

Số: 56/2020/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 04 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa:

NguY đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 8 (khu 13 cũ), xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 8 (khu 13 cũ), xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 -Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội thị xã P

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Do bà Vi Thị Phương D - Giám đốc đại diện.

2 -Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã P, P II.

Địa chỉ: Km2, đường 315, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Do ông Vi Mạnh H - Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam - Chi nhánh thị xã P, P 2 đại diện theo ủy quyền.

3 -Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh P, phòng giao dịch L.

Địa chỉ: Khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Do ông Nguyễn Hồng T - Giám đốc Phòng giao dịch L ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh P đại diện theo ủy quyền.

4 -Bà Trần Thị S - sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khu 8 (khu 13 cũ), xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 59; điều 60; điều 81; điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Mạnh D - sinh 23/10/2015; chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Khánh H - sinh ngày 31/5/2010 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thoả thuận của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Y như sau:

Anh Nguyễn Văn T sở hữu và sử dụng các tài sản gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 19A - 206.92 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T; 01 diện tích đất 277m² thuộc số thửa 05, tờ bản đồ Bản vẽ QH khu Dộc Rện (tờ Bản đồ Địa chính số 68) tại khu 13 (nay là khu 8) xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 299053 ngày 20/01/2016 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng cho chị Nguyễn Thị Y.

-Về công nợ: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho:

1/. Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội thị xã P tổng số 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi theo các hợp đồng vay vốn đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả nợ xong;

2/. Phòng giao dịch L - Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh P tổng số tiền gốc là 265.000.000đ (Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả nợ xong. Duyệt các Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2018/11648394/HĐBĐ ngày 10/10/2018 và các văn bản sửa đổi bổ sung có liên quan ký kết giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Y với bên nhận thế chấp là Phòng giao dịch L - Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh P, tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 19A - 206.92 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T và Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản để đảm bảo nghĩa vụ cho người khác số 01/2018/11648394/HĐBĐ ngày 10/10/2018 và các văn bản sửa đổi bổ sung có liên quan ký kết giữa bên thế chấp là bà Trần Thị S với bên được bảo đảm là ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Y và bên nhận thế chấp là Phòng giao dịch L - Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh P. Tài sản thế chấp là diện tích đất 200m² thuộc số thửa 13, tờ bản đồ QH sù Gò Hang tại khu 14 (nay là khu 8) xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được UBND thị xã P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 819841 ngày 02/8/2017 mang tên Trần Thị S để đảm bảo

nghĩa vụ trả nợ.

3/. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh P, P II số tiền gốc 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả nợ xong. Duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số CA 299053/2017 ngày 17/01/2017 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Y với bên nhận thế chấp là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh P, P II; Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất 277m² thuộc số thửa 05, tờ bản đồ Bản vẽ QH khu Độc Rện (tờ Bản đồ địa chính số 68) tại khu 13 (nay là khu 8) xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 299053 ngày 20/01/2016 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Chị Nguyễn Thị Y không phải thanh toán chênh lệch nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Văn T.

-Về công sức: Không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002412 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thu Hiền